

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/DS-ST

Ngày: 08-11-2018.

“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị.
2. Ông Nguyễn Ngọc Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Khổng Văn Đa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 348/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp 4, xã N, huyện B, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp 7, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà V, bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích V trình bày: Ngày 23/12/2017, bà V có cho bà H vay 02 (hai) chỉ vàng 24k và 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), vay không tính lãi, thời hạn trả nợ là vào ngày 12/01/2018 (dương lịch), việc vay tiền có lập giấy vay do bà H viết và ký tên. Tuy nhiên, đến hạn mà bà H không trả nên bà V gửi đơn tại UBND xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa tiến hành hòa giải. Tại biên bản hòa giải ngày 31/01/2018, bà H thừa nhận còn nợ bà V số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và 02 (hai) chỉ vàng 24k. Tính đến thời điểm hòa giải tại xã, bà H đã trả cho bà V 1.000.000đ (Một triệu đồng). Đồng thời, bà H và bà V thống nhất số vàng còn nợ sẽ quy ra tiền với giá 3.710.000đ (Ba triệu bảy trăm mười nghìn đồng)/01 chỉ. Tổng cộng số tiền bà H còn nợ bà V tiền vay là

8.920.000đ (Tám triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Bà V và bà H thỏa thuận 04 tháng đầu mỗi tháng bà H trả cho bà V 2.000.000đ (Hai triệu đồng), tháng thứ 05 bà H trả cho bà V 920.000đ (Chín trăm hai mươi nghìn đồng). Thời hạn trả nợ bắt đầu vào ngày 01/02/2018. Tuy nhiên, khi đến hạn của kỳ trả thứ nhất là vào ngày 01/02/2018 bà H không thực hiện đúng cam kết, không trả tiền cho bà V. Ngày 08/3/2018, bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa buộc bà H phải trả 2.000.000đ đã được Tòa án tuyên trả theo Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2018/DS-ST ngày 18/6/2018. Số tiền còn lại là 6.920.000đ đến nay bà H chưa trả nên bà V yêu cầu bà H phải trả 6.920.000đ; đồng thời bà V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Võ Thị Thu H không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà V, không tham gia hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án thực hiện thủ tục tố tụng đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bích V khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Thu H trả số tiền 6.920.000đ. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự 2015 nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

[2] Bà Nguyễn Thị Bích V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bà Võ Thị Thu H đã được Tòa án thông báo đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V và bà H.

[3] Về nội dung và yêu cầu khởi kiện của bà V, xét thấy: Ngày 23/12/2017, bà V có cho bà H vay 02 (hai) chỉ vàng 24k và 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), thời hạn trả nợ là vào ngày 12/01/2018 (dương lịch), bà H viết và ký tên trên giấy vay tiền. Do bà H không trả theo hạn nên UBND xã Nhị Thành tiến hành hòa giải ngày 31/01/2018, bà H thừa nhận còn nợ bà V số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và 02 (hai) chỉ vàng 24k. Tính đến thời điểm hòa giải tại xã, bà H đã trả cho bà V 1.000.000đ (Một triệu đồng). Đồng thời, bà H và bà V thống nhất số vàng còn nợ sẽ quy ra tiền với giá 3.710.000đ (Ba triệu bảy trăm mười nghìn đồng)/01 chỉ. Tổng cộng số tiền bà H còn nợ bà V tiền vay là 8.920.000đ (Tám triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Bà V và bà H thỏa thuận 04 tháng đầu mỗi tháng bà H trả cho bà V 2.000.000đ (Hai triệu đồng), tháng thứ 05 bà H trả cho bà V 920.000đ (Chín trăm hai mươi nghìn đồng). Thời hạn trả nợ bắt đầu vào ngày 01/02/2018. Tuy nhiên, khi đến hạn của kỳ trả thứ nhất là vào ngày 01/02/2018 bà H không thực hiện đúng cam kết, không trả tiền cho bà V. Ngày 08/3/2018, bà V

khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa buộc bà H phải trả 2.000.000đ. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2018/DS-ST ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa quyết định buộc bà H phải trả cho bà V số tiền 2.000.000đ, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Số tiền còn lại là 6.920.000đ tính đến thời điểm xét xử ngày 08/11/2018 thì bà H vẫn chưa trả cho bà V nên bà V yêu cầu bà H phải trả 6.920.000đ. Bà H đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà V nhưng bà H không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và không có mặt tại Tòa án để tham gia hòa giải, xét xử. Như vậy, việc bà V yêu cầu bà H trả 6.920.000đ tiền vay là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận, bà V không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà V được chấp nhận nên bà H phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bà V không phải chịu tiền án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích V đối với bà Võ Thị Thu H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Võ Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bích V số tiền vay là 6.920.000đ.

Từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền chưa trả thì bên chậm trả còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị Thu H phải chịu 346.000đ. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích V tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0003831 ngày 06/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THA-DS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hoàng Quân